TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2025/HS-PT
Ngày: 23 – 5 – 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiến.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Dũng;

Ông Nguyễn Phú Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Vũ Đình Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Quí - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19/5 và ngày 23/5/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Trần Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Văn T, sinh năm 2001 tại tỉnh Đồng Tháp; Tên gọi khác: L; Nơi cư trú: Ấp A, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T1, sinh năm 1972 và bà Phan Thị Đ, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại *(có mặt tại phiên tòa)*.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 01 giờ 00 phút, ngày 01/9/2024 sau khi uống rượu Trần Văn

T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 66F1-710.40, loại xe Future FI, chở Võ Văn T2 ngồi sau, hướng từ khóm C, thị trấn T về xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe lưu thông trên đường V đến khu vực trước cửa nhà nghỉ "Phương Quyên 2" thuộc ấp T, xã P thì va chạm vào bị hại Lê Tuyết D đang đi bộ hướng từ bên phải theo hướng xe qua bên trái đường, làm cả 03 người và xe ngã xuống đường, người dân đưa bị hại D đi cấp cứu. Hậu quả: Bị hại Lê Tuyết D chuyển đến bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố H cấp cứu đã tử vong ngày 01/9/2024. Trần Văn T, Võ Văn T2 chỉ bị xay xát ngoài da.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 66F1-710.40, loại FUTURE FI, nhãn hiệu: HONDA, màu sơn đỏ đen, số máy JC76E0454945, số khung 7639JZ107793, dung tích 125cc, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 057235, tên chủ xe Trần Văn T và 01 giấy phép lái xe mô tô số 870192003383, hạng A1 tên Trần Văn T, sinh năm 2001, ngụ ấp A, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 01/9/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, thể hiện: Hiện trường được xác định xảy ra ngày 01/9/2024 tại đường V thuộc ấp T, xã P, huyện T. Tổ chức giao thông tại nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường rãi một lớp nhựa phẳng, đường hai chiều, không hạn chế tầm nhìn, không có chướng ngại vật, có biển báo hết khu dân cư, mặt đường rộng 7m. Lấy lề đường bên phải theo hướng đi từ thị trấn T về huyện T làm lề chuẩn. Vùng va chạm có đường kính 0,3 mét, đo vào lề chuẩn là 1,40 mét.

Biên bản khám xe mô tô biển số 66F1-710.40 được chụp ảnh ghi nhận, mô tả các dấu vết va chạm và những bộ phận bị hư hỏng vào biên bản đúng theo trình tự luật định.

Căn cứ Kết luận giám định tử thi số: 1234/KLGĐTT-KTHS ngày 09/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Bị hại Lê Tuyết D, sinh năm 1978 bị chấn thương vùng đầu gây nứt, vỡ phức tạp xương sọ dẫn đến dập và xuất huyết não là nguyên nhân tử vong.

Kết luận giám định số: 1253/KL-KTHS ngày 15/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu máu chứa trong ống nghiệm, ghi thu của Trần Văn T, sinh năm 2001, được thu giữ và niêm phong vào lúc 10 giờ 15 phút, ngày 01/9/2024 tại Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Đồng Tháp, tại thời điểm giám định ngày 08/9/2024 có chứa thành phần cồn (Ethanol), nồng độ 34,6mg/100ml máu.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn T thừa nhận trước khi điều khiển xe có uống rượu, không chú ý quan sát, có nhiều xe đi ngược chiều, bị chóa ánh sáng đèn xe, khi phát hiện bị hại D đứng gần giữa đường, khoảng cách 06 mét nên tránh không kịp, đụng thẳng vào người bị hại D, làm xe và người ngã xuống đường.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKSTN ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 27/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/3/2025 bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi vi phạm như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận Bản án số: 12/2025/HS-ST ngày 27/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là nặng, nên bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do: Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả xong; bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, trụ cột chính trong gia đình, bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương là hoàn cảnh khó khăn và bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại với số tiền 150.000.000 đồng và gia đình bị hại có đơn bãi nại, xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Trần Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Kiểm sát viên nhận thấy mức hình phạt 03 năm tù là quá nặng so với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Nay bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, có cung cấp các tình tiết giảm nhẹ là đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn là trụ cột chính trong gia đình có xác nhận của Ban nhân dân ấp 1 và Ủy ban nhân

dân xã G ngày 16/5/2025 và đơn xin hưởng án treo đề ngày 16/5/2025 của Phạm Thị Minh T3, Lê Văn K, Huỳnh Thị N, Lê Thị Tuyết M. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng.

Tại phần tranh luận, bị cáo Trần Văn T không tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa cải tạo thật tốt để sớm hòa nhập cộng đồng trở thành người có ích cho xã hội, lao động nuôi cha, mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 01/9/2024 bị cáo Trần Văn T có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 66F1-710.40, loại xe Future FI, dung tích 125 cm^3 mà trong máu có nồng độ cồn 34,6mg/100ml máu chở Võ Văn T2 ngồi phía sau, đi hướng từ khóm C, thị trấn T lưu thông trên đường V về xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, khi đến ấp T, xã P do bị cáo thiếu chú ý quan sát, không phanh xe giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ nên đã va chạm vào bị hại Lê Tuyết D đang đi bộ từ bên phải sang trái theo hướng xe của bị cáo làm cả 03 người và xe ngã xuống đường. Hậu quả: Bị hại D tử vong, anh T2 bị xây xát da.

Hành vi của bị cáo T đã vi phạm quy định của pháp luật về tham gia giao thông đường bộ, gây ra hậu quả chết người, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 27/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo T theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, có xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ do bị cáo "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả xong cho gia đình bị hại", "bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận (Theo xác nhận ngày 30/10/2024 của Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp), hiện đang tham gia lực lượng dân quân của Ủy ban nhân dân xã G (Theo Quyết định số: 12/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 và Quyết định số: 26/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 gia hạn thời gian thực hiện nghĩa vụ Dân

quân cơ động tại Ban Chỉ huy quân sự xã G đến ngày 28/3/2025), người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo hưởng án treo" theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp với pháp luật.

[3] Bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, có cung cấp thêm đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn là trụ cột chính trong gia đình có xác nhận của Ban nhân dân ấp 1 và Ủy ban nhân dân xã G ngày 16/5/2025 và đơn xin hưởng án treo đề ngày 16/5/2025 của Phạm Thị Minh T3, Lê Văn K, Huỳnh Thị N, Lê Thị Tuyết M. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo vi phạm.

[4] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy lý do kháng cáo của bị cáo là có căn cứ chấp nhận nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo Trần Văn T được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn T.

Sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 27/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC- Vụ GĐKT 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND H. Tam Nông (02 bản);
- VKSND H. Tam Nông;
- THADS H. Tam Nông;
- CQCSĐT Công an Tỉnh;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng TT, KT & THA Tòa án Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Quang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Kiến